TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ - ST
Ngày 30 tháng 6 năm 2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Triển
2. Ông Phan Duy Lục

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2023/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985;

HKTT: Xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

- Bị đơn: Anh Vũ Cẩm T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Vũ Cẩm T ngày 16/4/2008 đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh T được 02 năm đến năm 2011, vợ chồng chị chuyển về xã L sinh sống. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên đi làm ăn xa tại Đ, ít khi về nhà không quan tâm đến vợ con. Năm 2018, anh T có thừa nhận với chị và gia đình là anh có ngoại tình với người khác, chị cũng khuyên bảo anh T nhiều lần, cho anh T cơ hội để về chung sống cùng chị và các con nhưng anh T không nghe. Vợ chồng chị sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Minh T sinh ngày 29/01/2009 và Vũ Đức G sinh ngày 01/02/2013. Hiện nay cả hai con đang ở cùng chị. Từ khi kết hôn đến khi chị sinh con cho đến nay vẫn do một mình chị nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Chị đang làm công nhân công ty Cổ phần giày Vĩnh Phúc, thu nhập khoảng 7-8 T/ 1 tháng. Ba mẹ con chị đang ở trên nhà đất riêng của chị tại xã L – V – Vĩnh Phúc và ở gần nhà bố mẹ đẻ của chị nên bố mẹ đẻ giúp đỡ chị rất nhiều trong việc trông nom các cháu. Nay ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Thực tế, anh T đi làm ăn xa suốt nhiều năm không về thăm mẹ con chị bao giờ, không có trách nhiệm gì với các con.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Vũ Cẩm T đã được Tòa án T tập nhiều lần vắng mặt nên không lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2023, ông Vũ Văn H - là bố đẻ của anh Vũ Cẩm T trình bày: năm 2008 anh T và chị H kết hôn và chung sống cùng nhau. Chị H ở chung cùng gia đình ông đến năm 2011 thì vợ chồng anh chị chuyển ra ở riêng. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì ông không biết. Vợ chồng ông có nhận được Thông báo của Tòa án về việc chị H xin ly hôn ông T và việc Tòa án báo anh T lên làm việc, ông đều thông báo lại cho anh T biết. Hiện nay anh T đang đi làm ăn tại tỉnh Đ, ít khi về nhà, địa chỉ cụ thể của anh T như thế nào ông không rõ vì anh T không nói, Vợ chồng ông chỉ liên lạc với anh T qua điện thoại nhưng số điện thoại của anh T cụ thể bao nhiêu ông không biết vì anh T chủ động gọi điện về chứ ông bà không có số điện thoại. Tuy nhiên, ông có thông báo cho anh T biết việc chị Hương xin ly hôn nhưng anh T nói kệ, để chị H tự giải quyết. Hiện nay cả hai con chung của anh T đang ở cùng chị Hương. Nay chị H xin ly hôn và xin nuôi cả hai con chung đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2023 và tại phiên tòa, cháu Vũ Minh T và cháu Vũ Đức G đều trình bày: Hiện nay bố cháu đang đi làm ở Đ, địa chỉ cụ thể

cháu không biết, bố cháu ít khi về nhà thăm chúng cháu. Cháu ở cùng mẹ cháu từ nhỏ. Cho đến nay, vẫn là một mình mẹ cháu nuôi dưỡng, chăm sóc hai anh em cháu. Nay bố mẹ cháu ly hôn, cháu xin ở cùng mẹ cháu.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị H xin ly hôn anh Vũ Cẩm T. Về con chung giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Vũ Cẩm T, anh T có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Cẩm T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị H và anh T thấy rằng:

Chị Hương và anh T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 16/4/2008 là

phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng do anh T thường xuyên đi làm ăn xa nên vợ chồng không có điều kiện gần gũi, quan tâm đến nhau nên sinh ra nhiều hiểu lầm, không còn tin tưởng nhau. Xác minh tại UBND xã T được biết: Mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không rõ nhưng anh chị đã sống ly thân nhau từ 2018 cho đến nay. Về phía anh T, Tòa án đã T tập anh T đến làm việc nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt, không tiến hành hòa giải được.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp.

[4]. Về con chung: Do anh T thường xuyên đi làm ăn xa, ít khi về nhà chị H có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung, để đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt của các cháu nên giao cho chị Hương nuôi dưỡng cả 02 con chung là phù hợp. Chị H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Do các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Cho chị H được ly hôn anh Vũ Cẩm T.

- Về con chung: Giao cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là Vũ Minh T, sinh ngày 29/01/2009 và Vũ Đức G, sinh ngày 01/02/2013. Hiện nay cả hai con đang ở cùng chị Hương. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005927 ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (để biết);
- Các đương sự;
-LưuHSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang